

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 18/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thắm

Ông Nguyễn Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/TLST-HS ngày 29/12/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 và theo thông báo thay đổi lịch xét xử số: 80/TB-TA ngày 01/3/2022 đối với:

*** Bị cáo: Đào Ngọc D**, Sinh năm 1987 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đào Xuân T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960 (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 11/11/2010, bị TAND huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2011); ngày 10/7/2012, bị TAND huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2014); ngày 16/12/2015, bị TAND huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2019); ngày 20/8/2019, bị TAND huyện V xử phạt 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2020); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Đào Thị T, sinh năm: 1980.

Trú tại: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Lý Thị L, sinh năm: 1960

Trú tại: thôn CD, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm: 1979

Trú tại: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa: Bị cáo D có mặt. Bị hại chị T và những người làm chứng bà L, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Ngọc D có 04 tiền án về các tội xâm phạm quyền sở hữu. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 21 ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, D về ở cùng nhà với bà nội là Nguyễn Thị Th tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Chị Đào Thị T là cô ruột D có mở quán cắt tóc trên phần đất trong khuôn viên nhà bà Th. Năm 2020, chị T lắp đặt 01 máy điều hòa nhiệt độ loại 12000 BTU, nhãn hiệu Casper tại quán cắt tóc và đặt cục nóng điều hòa tại tầng 2 nhà bà Th. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/8/2021, D đang ở nhà thì nghe thấy tiếng rao của một người phụ nữ thu mua phế liệu ngoài đường. D nảy sinh ý định trộm cắp cục nóng điều hòa của chị T đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. D đã đi bộ ra ngoài đường gặp người phụ nữ trên rồi chỉ tay lên vị trí cục nóng điều hòa và hỏi người phụ nữ mua được với giá bao nhiêu tiền. Sau khi thỏa thuận, người phụ nữ đồng ý mua cục nóng điều hòa nêu trên với số tiền 550.000đồng. D liền đi vào trong bếp nhà D lấy 01 chiếc kim dài khoảng 20cm, tay cầm được bọc bằng cao su rồi đi theo lối cầu thang bộ lên tầng 2 đi ra vị trí đặt cục nóng điều hòa của chị T. D cầm kim cắt dây điện và phần ống đồng nối giữa cục lạnh và cục nóng của điều hòa, làm cục nóng điều hòa rời ra, D dùng hai tay bẻ cục nóng điều hòa và cầm theo chiếc kim đi theo đường cũ ra cổng, đến chỗ người phụ nữ đứng chờ. D đặt chiếc kim xuống nền cổng rồi bẻ cục nóng điều hòa đặt lên xe mô tô của người phụ nữ. Người này đưa cho D số tiền 550.000đồng như đã thỏa thuận, rồi điều khiển xe mô tô chở cục nóng điều hòa đi. D cầm tiền và bỏ lại chiếc kim trước cổng rồi đi vào trong nhà. D đã tiêu sài, sử dụng cá nhân hết số tiền trên. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị T đến quán cắt tóc thì phát hiện bị mất cục nóng điều hòa nên đã hỏi D thì D thừa nhận đã lấy cục nóng điều hòa của chị T đem bán lấy tiền tiêu sài. Cùng ngày 29/8/2021, chị T đã làm đơn trình báo đến Công an xã T.

Ngày 30/8/2021, Công an xã T đã bàn giao hồ sơ vụ việc nêu trên đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V để giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã yêu cầu định giá tài sản đối với cục nóng điều hòa của chị T bị chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/BKL-ĐGTS ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 cục nóng điều hòa 12000 BTU nhãn hiệu Casper đã qua sử dụng có giá trị 2.400.000đồng.

Ngày 17/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã ra lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Đào Ngọc D.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh, truy tìm người phụ nữ đã mua cục nóng điều hòa của D, tuy nhiên do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này nên chưa thu giữ được vật chứng.

Đối với 01 chiếc kim D sử dụng cắt dây điện và ống đồng nối cục nóng điều hòa, D để ở cổng bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Chị T yêu cầu D phải bồi thường giá trị cục nóng điều hòa đã bị chiếm đoạt với số tiền là 2.400.000đ. D chấp nhận theo yêu cầu nhưng đến nay chưa bồi thường.

Tại quá trình điều tra, bị cáo Đào Ngọc D đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSVG ngày 27/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đào Ngọc D về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Đào Ngọc D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D tự nguyện bồi thường cho chị T số tiền 2.400.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm g khoản 2 điều 173; điều 38; điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc D phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46; khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 357, khoản 2 Điều 468; khoản 1 điều 584; khoản 1 điều 585; khoản 1 điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo D phải bồi thường cho chị Đào Thị T số tiền 2.400.000đ. Trường hợp bị cáo chậm thi hành khoản bồi thường trên thì phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật.

- Bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/8/2021, tại tầng 2 nhà bà Nguyễn Thị Th ở thôn B, xã T, huyện V, Đào Ngọc D đã lén lút chiếm đoạt 01 cục nóng điều hòa nhiệt độ loại 12000 BTU nhãn hiệu Casper của chị Đào Thị T trị giá 2.400.000đồng.

Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây hoang mang lo lắng đối với những người có tài sản trong việc trông coi cất giữ tài sản của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo thật nghiêm, quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo D đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trị giá 2.400.000đ với lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại

điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị cáo D chiếm đoạt có trị giá 2.400.000đ nên thuộc trường hợp “ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 4 lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội cùng loại.

[4]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án phải cải tạo tại trại giam nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích mà lại phạm tội cùng loại với lỗi cố ý. Lần này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngang nhiên, giữa ban ngày, tài sản trộm cắp là của người thân trong gia đình bị cáo, khi bị hỏi về việc này bị cáo công khai thừa nhận mà không một chút do dự, áy náy lại cho rằng mình nhận như vậy là dám làm dám chịu, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật và nhận thức nông cạn, sai lệch về quy tắc ứng xử trong cuộc sống của bị cáo. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm sự: Chị Đào Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị cục nóng điều hòa bị cáo đã chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 2.400.000đ, bị cáo D đồng ý bồi thường cho chị Đào Thị T số tiền này nhưng chưa bồi thường, nay buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T 2.400.000đ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cục nóng điều hòa và chiếc kim là tài sản bị cáo D trộm cắp và công cụ phạm tội nhưng không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã mua tài sản do bị cáo D trộm cắp mà có, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không xác định được nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Điểm b khoản 1 điều 46; khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự.

- Điều 357, khoản 2 Điều 468; khoản 1 điều 584; khoản 1 điều 585; khoản 1 điều 589 Bộ luật dân sự.

- Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đào Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Ngọc D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2021.

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào Ngọc D phải bồi thường cho chị Đào Thị T số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Ngọc D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V.
- Công an huyện V.
- Chi cục T.H.A.DS huyện V.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Miện